TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2023/HS-ST
Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huấn

Thẩm phán: Ông Bùi Đức Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt

2. Bà Lê Thị Bích Dung

3. Bà Tạ Thị Kim Tuyến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 308/2023/HSST ngày 26/04/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2354/2023/QĐXXST-HS ngày 31/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Hoàng B**; giới tính: nam; sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Phòng 29, nhà trọ số I, Đường số F, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Ngô Hoàng C và bà Trần Thị Cẩm H; chưa có vợ con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 07/7/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử lý hành chính bằng hình thức áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Bắt, tạm giam: 09/3/2022;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Mạnh C1**; luật sư Văn phòng L1, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Bị hại: Ông **Phan Văn T** (đã chết); sinh năm 1971; nơi đăng ký thường trú trước khi chết: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Long An, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện của bị hại:

1.Bà **Nguyễn Hoài T1**; sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp C (ấp B), xã N, huyện T, tỉnh Long An; là vợ của ông T; có mặt.

2.Anh **Phan Minh T2**; sinh năm 1994; nơi cư trú: nơi cư trú: Ấp C (ấp B), xã N, huyện T, tỉnh Long An; là con của ông T; có mặt.

3.Anh Phan Thanh T3; sinh năm 2002; nơi cư trú: nơi cư trú: Ấp C (ấp B), xã N, huyện T, tỉnh Long An; là con của ông T; có mặt.

4.Ông **Phan Văn N**; sinh năm 1951; nơi cư trú: Ấp C (ấp B), xã N, huyện T, tỉnh Long An; là cha đẻ của ông T; vắng mặt.

Người đại diện của ông N: Bà **Nguyễn Hoài T1**; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/9/2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/3/2022, ở tại Phòng trọ Số B, Khu N, Đường số F, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa bà Đặng Thị X và anh Nguyễn Văn L (con đẻ bà X) có xảy ra mâu thuẫn và cãi vã với nhau. Lúc này, anh Phan Minh T2 (ở Phòng số 33, cùng Khu nhà trọ) đi đến can ngăn. Nhưng can ngăn không được nên anh T2 đi về, ngồi chơi với anh Phan Thanh T3 (em ruột anh T2) trước Phòng trọ Số 33. Một lúc sau, ông Phan Văn T (là cha đẻ anh T2) đi qua Phòng trọ 29, tiếp tục can ngăn bà X và anh L. Trong lúc can ngăn thì giữa ông T với bị cáo Ngô Hoàng B (người sống chung với con gái của bà X) lại xảy ra mâu, cãi vã với nhau. Sau đó, ông T bỏ đi về thì B đi bộ theo phía sau ông T. Thấy vậy, anh T2 và anh T3 chạy vào Phòng trọ 33, anh T2 lấy 01 chiếc mỏ lết bằng sắt, anh T3 lấy 01 cái búa (cán búa bằng cây, lưỡi búa có một đầu bằng và một đầu dẹt) quay ra định đánh B thì được anh L can ngăn. Lúc này, B chạy vào trong Phòng trọ Số 29 lấy 01 con dao Thái Lan (cán màu đen) cầm trên tay và tiếp tục cãi nhau với ông T, dẫn đến việc ông T và B ẩu đả với nhau. Trong lúc ẩu đả, B dùng con dao đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của ông T, rồi cầm dao bỏ chạy. Ông T quay trở lại, đến trước Phòng trọ số **30** thì quỵ xuống. Anh T2 và anh T3 đưa ông T đi cấp cứu nhưng ông T đã chết trên đường đi.

Sau khi đâm ông T, B bỏ chạy và vứt con dao tại gốc cây trước nhà Số F đường M, phường L, thành phố T. Sau đó, B bỏ trốn. Đến ngày 09/3/2022, B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú, khai trình hành vi phạm tội của mình và chỉ điểm nơi vứt con dao. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố T đã thu hồi được con dao mà bị cáo sử dụng để gây án. Con dao vừa nêu có đặc điểm như sau: dài 23 cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,9cm, một mặt lưỡi có chữ "KIWI BRABD STAINLESSS STELL".

*Kết luận Giám định pháp y tử thi số 1548/KLGĐ-KTHS ngày 25/4/2022 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Ông Phan Văn T bị chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng tim.

*Kết luận định Giám định pháp y bổ sung số 5607-22/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận: Vết thương thủng da do vật sắc, nhọn gây ra theo cơ chế đâm là vết thương gây ra cái chết cho nạn nhân Phan Văn T; con dao dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,9cm, một mặt lưỡi có chữ "KIWI BRABD STAINLESSS STELL", cán dao bằng gỗ là vật sắc nhọn có thể gây ra vết thủng da ngực trái của ông Phan Văn T.

Trong quá điều tra, ngoài việc thu giữ con dao như đã nêu ở phần trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại hiện trường xảy ra vụ án 01 cờ-lê dài khoảng 40cm màu trắng bằng sắt và 01 cái búa cán gỗ dài 30cm, đầu búa bằng sắt dài khoảng 30cm; thu giữ của bị cáo 01 quần thun thể dục màu đen (có chỉ xanh dương chạy dọc theo ống quần), 01 áp thun màu xanh dương đậm (cổ tròn, mặt trước in dòng chữ "SONTANTHANH.VN" màu trắng, mặt sau in dòng "QUANGHIẾU", số "7" và dòng chữ "THUÊ XE BẢO LONG" đều màu trắng) và 01 quần ngắn (quần đùi thun, màu đen, có viền trắng 02 bên).

Cơ quan điều tra còn thu thập được dữ liệu hình ảnh liên quan đến vụ án do camera ở nhà trọ Số I, Đường số F, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ghi lại được (hiện được lưu giữ trong 01 USB hiệu "Kingston" để trong hồ sơ vụ án).

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS-P2 ngày 28/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Đại diện bị hại thống nhất trình bày ý kiến và yêu cầu như sau:

Về mặt hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo pháp luật, xét xử đúng người, đúng tội.

Về mặt dân sự, đề nghị bị cáo bồi thường 217.000.000đ (không kể số tiền 5.000.000đ) mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước, bao gồm: bồi thường cho bà Nguyễn Hoài T1 68.000.000đ tiền chi phí mai táng ông Phan Văn T; bồi thường 149.000.000đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Phan Văn N, bà Nguyễn Hoài T1, anh Phan Minh T2 và anh Phan Thanh T3.

Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của đại diện bị hại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hoàng B tù chung thân về tội "Giết người".

Buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ:

Luật sư Lê Mạnh C1 bào chữa cho bị cáo B như sau:

Luật sư đồng tình với việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Giết người". Tuy nhiên, luật sư không đồng tình với việc quy kết bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, bởi lẽ nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do anh T2 và anh T3 đã có hành vi cầm mỏ lết và búa đe dọa bị cáo. Do vậy, bị cáo chỉ phạm tội theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B đồng ý với nội dung bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung:

Kiểm sát viên tranh luận như sau: Khi bị cáo tranh cãi với ông T, anh T2 và anh T3 có cầm dao và búa nhưng đã được người khác can ngăn; anh T2 và anh T3 không có hành vi tấn công bị cáo. Bị cáo có nhiều cách lựa chọn việc giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, bị cáo lại lựa chọn giải quyết bằng vũ lực, cầm dao tấn công và đâm chết ông T. Do vậy, việc xác định bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa, các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo và đại diện bị hại, người liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Bị cáo Ngô Hoàng B và ông Phan Thanh T4 là những người cùng ở trong Khu N, Đường số F, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 20 giờ ngày 08/3/2022, ở tại khu nhà trọ đã nêu, khi thấy bà Đặng Thị X và anh Nguyễn Văn L (con đẻ của bà X) có mâu thuẫn, cãi vã với nhau thì bị hại là ông Phan Văn T đến khuyên can. Trong lúc khuyên can thì giữa ông T với bị cáo Ngô Hoàng B (người sống chung với con gái bà X là chị Nguyễn Thị Huyền T5) nảy sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc bị cáo đuổi ông T về, dẫn đến việc cãi vã xô đẩy nhau. Thấy vậy, anh Phan Minh T2 và anh Phan Thanh T3 chạy vào phòng trọ của mình lấy búa và mỏ lết, rồi quay lại đe dọa B. Khi thấy, anh T3 và anh T2 cầm búa và mỏ lết thì B chạy vào trong phòng trọ của bà X lấy 01 con dao Thái Lan và quay ra ẩu đả với ông T và đâm 01 nhát trúng vào ngực ông T, dẫn đến việc ông T bị chết.

Theo kết quả giám định, ông T chết do sốc mất máu không hồi phục vì bị vết thương đâm thủng tim.

[3].Hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, xâm hại trái phép đến quyền sống, quyền được bảo vệ tính mạng của công dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

[4].Trong vụ án này, khi thấy anh L cãi nhau với bà X, ông T đã đến can ngăn. Việc làm của ông T là đúng đắn. Tuyên nhiên, bị cáo lại đuổi ông T về dẫn đến việc ông T và bị cáo cãi vã, gây gổ với nhau. Để bênh vực cho ông T, anh T2 và anh T3 đã có hành vi sai trái là cầm búa và mỏ lết đe dọa bị cáo. Hành vi của anh T2 và anh T là sai trái. Tuy nhiên, anh T2 và anh T chưa có bất kỳ hành vi nào tấn công bị cáo nhưng bị cáo lại vào nhà lấy dao quay lại chủ động tấn công và đâm chết ông T. Hành vi của bị cáo thể hiện sự sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, đây là dấu hiệu đặc trưng của hành vi phạm tội có tính chất côn đồ.

[5].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[6].Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần bởi hành vi của anh T3 và anh T2 (con của bị hại) khi đã hành vi dùng búa và mỏ lết đe dọa bị cáo. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tương xứng với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7].Các lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8].Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự, xử lý như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện bị hại thỏa thuận với nhau như sau: Bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại 217.000.000đ (không kể số tiền 5.000.000đ mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước), bao gồm: bồi thường cho bà Nguyễn Hoài T1 68.000.000đ tiền chi phí mai táng ông Phan Văn T; bồi thường 149.000.000đ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Phan Văn N, bà Nguyễn Hoài T1, Phan Minh T2 và anh Phan Thanh T3. Thỏa thuận vừa nêu là không trái pháp luật, cần ghi nhận.

Đối với 01 USB hiệu "Kingston" lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với con dao Thái Lan dài 23cm, cán gỗ nâu, có lưỡi dao sắc nhọn, màu trắng dài khoảng 15cm, rộng 02cm, mũi dao nhọn, 01 đầu lưỡi bén: Là công cụ bị cáo sử dụng gây án, không còn sử dụng được. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quần thun, 01 áo thun màu xanh, 01 quần đùi thun màu đen (trang phục bị cáo mặc khi gây án), 01 chiếc cờ-lê và 01 chiếc búa (những vật mà anh T3 và anh T2 cầm khi xảy ra việc cãi vã giữa ông T với bị cáo): Là những vật không còn sử dụng được, bị cáo, anh T2 và anh T3 cũng không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7].Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015,

1.Xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng B** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Giết người"; thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2022.

2.Ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Hoàng B và các đại diện của bị hại như sau:

Bị cáo Ngô Hoàng B có nghĩa vụ bồi thường cho các đại diện bị hại 217.000.000đ (không kể số tiền 5.000.000đ mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước), cụ thể như sau:

-Bồi thường cho bà Nguyễn Hoài T1 68.000.000đ (sáu mươi tám triệu đồng) tiền chi phí mai táng ông Phan Thanh T4;

-Bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Phan Văn N, bà Nguyễn Hoài T1, anh Phan Minh T2 và anh Phan Thanh T3: 149.000.000đ (một trăm bốn mươi chín triệu đồng); ông N, bà T1, anh T2 và anh T3 mỗi người được hưởng 37.250.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi thường vừa nêu, bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3.Tịch thu tiêu hủy:

-Một con dao Thái Lan cán gỗ nâu, có lưỡi dao sắc nhọn, màu trắng dài khoảng 15cm, rộng 02cm có mũi nhọn, 01 đầu lưỡi bén;

-01 quần thun thể dục màu đen, có chỉ xanh dương chạy dọc 2 bên ống quần;

-01 áo thun màu xanh dương đậm, cổ tròn, mặt trước in dòng chữ "SONTANTHANH.VN" màu trắng, mặt sau in dòng chữ "QUANG HIẾU", số "T" và dòng chữ "THUÊ XE BẢO LONG" đều màu trắng;

-01 quần ngắn (quần đùi) thun, màu đen, có viền trắng 02 bên;

-01 cờ-lê dài khoảng 40cm màu trắng bằng sắt;

-01 cái búa chặt cán gỗ dài 30cm, đầu búa bằng sắt dài khoảng 30cm;

-01 chiếc búa cán gỗ đầu bằng sắt dài 30cm.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao tang tài vật số NK2023/334 ngày 19/6/2023 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC01 Công an Thành phố H.

4.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.850.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5.Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6.Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 24 và được hợp nhất theo văn bản 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Q (Luật thi hành án dân sự), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Đương sự; (4)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (5)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn

